

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách hành chính năm 2019 tỉnh Nam Định**

**I. Công tác chỉ đạo, điều hành:**

**1. Về kế hoạch CCHC**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Nam Định, UBND tỉnh đã xây dựng, ban hành và triển khai đồng bộ các kế hoạch CCHC, kế hoạch chuyên ngành theo các nội dung của chương trình CCHC đã đề ra nhằm đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ CCHC trên địa bàn tỉnh trong năm 2019, cụ thể:

Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 28/12/2018 về CCHC nhà nước tỉnh Nam Định năm 2019, trọng tâm là đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức viên chức theo tinh thần của nghị quyết 18 và nghị quyết 19 của Hội nghị TW7 khóa XII; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, có trình độ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính cùng với cải tiến lề lối và phương thức làm việc, cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân đến giao dịch; thu hút các nguồn lực đầu tư cho tỉnh.

Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 4/12/2018 của UBND tỉnh về việc tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ của tỉnh Nam Định theo tinh thần Nghị quyết 132/NQ-CP ngày 24/10/2018; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/11/2018 về thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2019; Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2019; Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 30/1/2019 về việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2019 và các kế hoạch trên các lĩnh vực khác nhau nhằm thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2019, Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 29/3/2019 v/v thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

Thông qua việc ban hành các kế hoạch nhằm quán triệt, chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung cao độ trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, nghị quyết, kế hoạch của trung ương, UBND tỉnh đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.

## **2. Tổ chức chỉ đạo điều hành công tác CCHC**

- UBND tỉnh thường xuyên đôn đốc các đơn vị xây dựng, triển khai Kế hoạch CCHC năm 2019 và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, sắp xếp, bố trí và phân công lãnh đạo, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính. Tỉnh ban hành Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 11/1/2019 v/v ban hành bộ chỉ số xác định chỉ số CCHC của các sở ban ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh năm 2018.

UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, là đầu mối phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở: Thông tin và truyền thông, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tổ chức thực hiện tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2018 của tỉnh; điều tra sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với cơ quan hành chính nhà nước, điều xã XHH năm 2018 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 15/2/2019 thành lập 02 đoàn kiểm tra công tác CCHC để kiểm tra tại 4 huyện, thành phố và 8 sở, ban, ngành. Đoàn kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện kế hoạch CCHC tại đơn vị.

- Hoàn thành thẩm định việc tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2018 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, UBND ban hành Thông báo số 83/TB-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về kết quả chỉ số CCHC của 17 sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Tại Hội nghị kiểm công tác CCHC năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo các Sở, ban, ngành và chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã tập trung rà soát, đánh giá toàn diện bộ chỉ số cải cách hành chính làm cơ sở đẩy tìm giải pháp khắc phục những chỉ số thành phần có điểm số thấp, lấy trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hoá nền hành chính là nội dung chính của CCHC trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 96/TB-UBND ngày 25/6/2019, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã đăng ký chỉ số CCHC năm 2019 làm mục tiêu phấn đấu và hoàn thành tốt các nhiệm vụ CCHC được giao.

- Triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 99/KH- UBND ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của VPCP hướng dẫn thi hành một số quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, xây dựng Đề án thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh Nam Định. UBND tỉnh ban hành Quyết định 1250/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 về việc thành lập trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định. Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định. Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 phê duyệt danh sách CB,CC,VC được cử đến làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định.

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ Nội vụ, phục vụ công tác chấm điểm chỉ số CCHC (Sipas) tỉnh Nam Định, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 105/KH-UBND ngày 23/8/2019 về việc đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức với sự phục vụ của

cơ quan nhà nước. Giao Sở Nội vụ, Bưu điện tỉnh phối hợp với Hội cựu chiến binh tỉnh, UBMTTQVN tỉnh tiến hành tổng hợp số liệu, điều tra, giám sát, phúc tra quá trình điều tra XHH để báo cáo kết quả về Bộ Nội vụ theo đúng quy định.

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 bãi bỏ Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quy định mức chi hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố, áp dụng và cải tiến hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001: 2008 tại các cơ quan, đơn vị; nâng cấp Hệ thống QLCL lên phiên bản 2015; triển khai mở rộng áp dụng tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

### **3. Công tác truyền thông**

Thực hiện Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/11/2018 về thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2019, công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đầy đủ, phong phú về nội dung và hình thức; kịp thời đáp ứng nhu cầu nắm bắt, tìm hiểu thông tin về CCHC của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Sở thông tin truyền thông thường xuyên thực hiện việc cập nhật, đăng tải các văn bản QPPL mới, các bộ TTHC được đơn giản hoá, các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về công tác CCHC, ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC. Hình thức tuyên truyền đa dạng, thông qua báo, đài phát thanh, truyền hình, Cổng TTĐT của tỉnh, trang TTĐT các cơ quan, tờ rơi, tờ gấp, các hoạt động văn hoá, văn nghệ,...

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bưu điện tỉnh, Điện lực tỉnh tổ chức phát tờ rơi tại các điểm BĐVH xã, điểm thu tiền điện nhằm tuyên truyền Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp.

Sở TT&TT đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thiết lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang tin điện tử của các đơn vị để tiếp nhận phản ánh và trả lời những câu hỏi của doanh nghiệp và người dân về TTHC. Xây dựng bộ câu hỏi thường gặp về TTHC của từng lĩnh vực, địa phương.

## **II. Kết quả thực hiện công tác CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

Công tác xây dựng văn bản QPPL đã được thực hiện đúng theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND năm 2004 đảm bảo đúng thời gian, quy trình, trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL tiếp tục được duy trì có nề nếp theo quy định của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý VBQPPL. Sở Tư pháp đã thẩm định 51 dự thảo VBQPPL của HĐND và UBND (09 Nghị quyết, 42 Quyết định) do các Sở, ban, ngành trong tỉnh chủ trì soạn thảo về các lĩnh vực. Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng UBND

tỉnh giúp UBND tỉnh tự kiểm tra VBQPPL do UBND tỉnh ban hành trong quý IV/2018 với tổng số 1.932 văn bản trong đó có 07 văn bản QPPL; giúp UBND tỉnh tự kiểm tra 1451 văn bản trong đó có 8 VBQPPL đã ban hành trong quý I/2019. Kiểm tra 05 VB QPPL do UBND huyện Mỹ Lộc, Hải Hậu gửi lên theo thẩm quyền.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 28/2/2019 công bố kết quả hệ thống hoá VBQPPL trong kỳ 2014 - 2018 với tổng số 425 văn bản, công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2018 (05 văn bản hết hiệu lực một phần, 17 văn bản hết hiệu lực toàn bộ). Cập nhật VBQPPL do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBQP theo quy định.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Ban hành 28 Quyết định về sửa đổi, bổ sung và công bố mới 722 TTHC thuộc các lĩnh vực, cụ thể: Ban hành mới 282 TTHC, sửa đổi 300 TTHC, bãi bỏ 140 TTHC. 100% TTHC sau khi được sửa đổi, bổ sung đều được công khai kịp thời trên cổng, trang tin điện tử của tỉnh và của cơ quan đơn vị, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị, tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh theo thẩm quyền giải quyết,

Triển khai kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 26/10/2018 về thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Đề án thành lập, quy chế hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, VPUBND tỉnh đã chuẩn bị trụ sở làm việc, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, lên danh sách các TTHC, danh sách cán bộ làm việc tại trung tâm. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định được thành lập ngày 17/6/2019 theo Quyết định 1250/QĐ-UBND của UBND tỉnh, khai trương từ ngày 1/10/2019 và giải quyết hơn 1050 TTHC của các Sở, ban, ngành.

UBND tỉnh đẩy mạnh công tác Kiểm soát TTHC, kiện toàn đầu mối KSTTHC tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; rà soát TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, triển khai xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC, phối hợp trong giải quyết các TTHC liên thông.

b) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì thường xuyên và có nề nếp, hiện có 17/17 cơ quan chuyên môn của tỉnh thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; 10/10 đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; 229/229 xã phường, thị trấn thực hiện theo cơ chế một cửa. Đẩy mạnh triển khai các thủ tục một cửa liên thông giữa các cơ quan nhằm giúp người dân, tổ chức tránh phiền hà, thuận tiện trong giải quyết TTHC, giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa:

- + Hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh: 154.916 hồ sơ
- + Hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện: 37.042 hồ sơ
- + Hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: 654.031 hồ sơ

*(Số liệu trên tính đến ngày 30/11/2019)*

- Kết quả thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông là 15.975 hồ sơ, cụ thể:
  - + Lĩnh vực Hành chính tư pháp: 11.560 hồ sơ.
  - + Lĩnh vực đăng ký kinh doanh: tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết là 4.415 hồ sơ trong đó hồ sơ đăng ký qua mạng chiếm 35%.

*(Số liệu trên tính đến thời điểm ngày 3/12/2019)*

c, Kết quả giải quyết TTHC trên trang dichvucong.namdinh.gov.vn: Tính từ 1/1/2019 đến ngày 05/12/2019, Công cung cấp dịch công trực tuyến đã tiếp nhận 58.613 hồ sơ và đã xử lý 55.239 hồ sơ đúng hạn, đạt 98.8%

d, Kết quả thực hiện DVBCCI: Trong năm 2019 kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đạt: 272.000 hồ sơ (tiếp nhận: 82.000 hồ sơ, trả kết quả: 190.000 hồ sơ) *(Ước tính đến ngày 30/11/2019)*. Trong đó, chủ yếu là TTHC của Bảo hiểm xã hội, Tư pháp, Giao thông vận tải, Công An ở các lĩnh vực như: cấp, đổi thẻ bảo hiểm y tế; cấp, đổi giấy phép lái xe; cấp phiếu lý lịch tư pháp; cấp, đổi căn cước công dân,... Ngoài ra, từ khi Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh đi vào hoạt động từ tháng 01/07/2019 đến nay đã có: 4.132 hồ sơ được thực hiện trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, giảm thiểu chi phí, thời gian đi lại, được tổ chức, cá nhân đánh giá cao.

Trong năm 2019, UBND tỉnh nhận được 03 phản ánh kiến nghị về việc giải quyết TTHC, đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

UBND tỉnh thường xuyên cập nhật những quy định mới của Trung ương, thực hiện việc rà soát chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Trên cơ sở thực hiện theo vị trí việc làm, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch biên chế năm, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và thực hiện tinh giảm biên chế năm 2019.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong năm 2019, tỉnh đã thực hiện các đề án sắp xếp tổ chức lại và giao quyền tự chủ cho 1 số đơn vị sự nghiệp *(cụ thể tại Phụ biểu đính kèm Báo cáo này)*.

- Sắp xếp cơ quan hành chính cấp tỉnh: Giữ nguyên số lượng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và tương đương: 19 đơn vị và số lượng đầu mối trực thuộc cấp sở và tương đương là: 157 phòng, ban và tương đương. (tăng thêm 1 đầu mối do thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh).

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực VTVL cho các cơ sở GDMN, TH, THCS, THPT công lập tỉnh Nam Định

- Tỉnh Nam Định đang triển khai phương án tổng thể sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021; đề xuất thực hiện sáp nhập sáp xếp thôn, xóm, tổ dân phố.

- Công tác thanh tra công vụ đảm bảo nội dung của kế hoạch thanh tra và thời gian thanh tra bám sát hướng dẫn của thanh tra Bộ Nội vụ, không thanh tra chồng chéo, không nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra đến làm việc tại một đơn vị trong một năm. Trong năm 2019, Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra công vụ tại UBND huyện Xuân Trường, huyện Ý Yên. Thanh tra Sở Nội vụ đã tiến hành 04 cuộc thanh tra: Thanh tra việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức của UBND huyện Trực Ninh, Thanh tra việc thực hiện quy định về công tác nội vụ của Sở Tư pháp, Thanh tra việc thực hiện quy định về công tác nội vụ của Sở Công thương, Thanh tra việc thực hiện quy định về QLNN đối với hoạt động tôn giáo của UBND huyện Nghĩa Hưng và các xã, thị trấn thuộc huyện Nghĩa Hưng.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Công tác tuyển dụng công chức, viên chức: UBND tỉnh đã chỉ đạo, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị tuyển dụng viên chức còn thiếu tại Sở Y tế, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

- Tinh giản biên chế: UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục tổ chức rà soát, xem xét và đã thực hiện tinh giản biên chế năm 2019 theo đúng lộ trình. Trong năm 2019 xét tinh giản biên chế cho 105 người.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Tỉnh Nam Định triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đào tạo bồi dưỡng số 147/BC-SNV ngày 31/1/2019 về việc báo cáo kết quả đào tạo năm 2018 và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2019. Năm 2019, tỉnh đã mở 3 lớp Bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên cho cán bộ, công chức, viên chức, 1 lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên chính, 1 lớp tập huấn về công tác văn thư lưu, 02 lớp tập huấn công tác quản lý CB, CC, , 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác, 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tôn, 3 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT, 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác TĐKT, 1 lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ thanh tra, 10 lớp bồi dưỡng kỹ năng trong thực hành công vụ, 15 lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN cho cán bộ chính quyền cơ sở, 02 lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN và nghiệp vụ công tác với tổng số hơn 4.000 học viên,

- Triển khai đăng ký danh sách người đủ điều kiện thi nâng ngạch cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương; ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính cho cán bộ, công chức trong tỉnh, báo cáo Bộ Nội vụ cho tổ chức thi.

- Công tác cán bộ (đối với lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý): Bổ nhiệm: 07 lãnh đạo; Luân chuyển, điều động và bổ nhiệm: 08 lãnh đạo, Bổ nhiệm lại: 10 lãnh đạo; Chế độ hưu trí: 06 lãnh đạo. Miễn nhiệm, phê chuẩn kết quả bầu cử 07 vị trí lãnh đạo huyện

#### **5. Cải cách tài chính công**

Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 151/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí năm 2019 để làm cơ sở cho việc

giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm v/v thực hiện nhiệm vụ, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đến nay, tỉnh Nam Định có 100% các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công.

Đẩy mạnh công tác quản lý, sử dụng tài sản công, tỉnh Nam Định ban hành Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

## **6. Hiện đại hóa hành chính**

UBND tỉnh chỉ đạo các hoạt động đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh, cụ thể:

- Triển khai, xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đối các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố phục vụ công tác theo dõi quá trình xử lý công việc được giao, từ đó có các biện pháp đôn đốc, nhắc việc trên hệ thống phần mềm hoặc thông báo nhắc việc qua hệ thống SMS.

- Hoàn thành xây dựng Cổng thông tin điện tử 3 cấp tỉnh Nam Định, tính hợp cổng thông tin, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, và 209 trang thông tin của các xã, phường, thị trấn. Cổng thông tin điện tử của tỉnh đến nay đã hoạt động ổn định, cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang, cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước. Tính đến tháng 11 năm 2019, Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã thu hút được trên 9 triệu lượt truy cập.

- Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành tích hợp chữ ký số cho 100% các cơ quan chính quyền 3 cấp của tỉnh. Phần mềm đã được kết nối liên thông giữa các đơn vị trong tỉnh và giữa tỉnh với Chính phủ. Bình quân một tháng có gần 30.000 văn bản đến và hơn 7.000 văn bản đi được xử lý trên phần mềm (trong đó có gần 18.000 văn đến và gần 5.000 văn bản đi được nhận, gửi qua Trục liên thông văn bản).

- Hoàn thành lộ trình triển khai nhận, gửi văn bản điện tử và ứng dụng chữ ký số theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTG ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: 100% các cơ quan hành chính nhà nước ở 3 cấp đã được cấp và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng. Tổng chữ ký số cấp cho tổ chức, cá nhân thuộc UBND tỉnh; các sở, ban, ngành của tỉnh, các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; UBND huyện, các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND 229 xã, phường, thị trấn là 1.527 chữ ký. Các cơ quan đơn vị đã thường xuyên ứng dụng chữ ký số để gửi văn bản điện tử. theo số liệu thống kê bình quân hàng tháng có gần 5.000 văn bản sử dụng chữ ký số được xử lý trên phần mềm Quản lý văn

bản và điều hành. Kết quả này góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chính quyền, giảm chi phí văn phòng phẩm và chi phí tem thư.

Trong thời gian tới, theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định tại văn bản số 850-CV/TU ngày 19/9/2019, dự kiến đến hết năm 2019 toàn bộ Hệ thống chính trị (bao gồm các cơ quan Đảng, Đoàn thể và Nhà nước trên địa bàn tỉnh) sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tích hợp chữ ký số để thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử.

- Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tích hợp Hệ thống thông tin Một cửa điện tử đã được triển khai đến 100% các cơ quan nhà nước ở 3 cấp, cung cấp 1.716 TTHC, trong đó có 720 thủ tục mức độ 3, 4 chiếm 42%, (Trong đó: cấp tỉnh là 616 dịch vụ, cấp huyện là 98 dịch vụ và cấp xã là 6 dịch vụ). Việc đưa Cổng dịch vụ công trực tuyến vào hoạt động là một dấu mốc trong quá trình hiện đại hóa nền hành chính của Tỉnh, xây dựng chính phủ kiến tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc sử dụng các dịch vụ công.

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (@namdinh.gov.vn) đã được xây dựng, tạo lập và cấp cho các 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND cấp xã (khoảng trên 6000 hòm thư), phục vụ việc trao đổi thông tin trong giải quyết công việc. Hệ thống hoạt động ổn định và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh được triển khai hiệu quả đến cấp xã đảm bảo chất lượng phục vụ các cuộc họp trực tuyến trên toàn tỉnh, đặc biệt phục vụ các địa phương tổ chức các cuộc họp trực tuyến với các xã.

- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đã được UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2019.

- Đã hoàn thành và đang tiến hành xây dựng một số cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử tỉnh, như: Cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội, Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ công chức, Cơ sở dữ liệu giấy tờ công dân, cơ sở dữ liệu cây trồng, nông nghiệp, Cơ sở dữ liệu về công dân, Cơ sở dữ liệu giáo dục ...

- Về áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008: Hiện đang triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng áp dụng và công bố theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 tại 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh và 40 UBND xã, phường trên địa bàn 10 huyện, thành phố.

### **III. Đánh giá**

#### **1. Ưu điểm**

- Tỉnh Nam Định đã quan tâm, nỗ lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác CCHC được đề ra trong Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch CCHC năm 2019.

- Công tác CCHC của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, thực hiện tốt cơ chế một cửa tại các huyện, thành phố, tập trung giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh Nam Định, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành, cải thiện thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.



- Chỉ số cải cách hành chính có một số tiêu chí thành phần đạt thứ hạng cao như Cải cách tổ chức bộ máy, hiện đại hoá nền hành chính, do thực hiện tốt Nghị Quyết 18- NQ/TW và 19 -NQ/TW của BCH Trung ương Đảng, tập trung xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Nam Định nhằm hiện đại hoá nền hành chính nhà nước.

- Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương cải thiện rõ rệt.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao, chấp hành tốt đạo đức công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính, chủ động trong bố trí, sắp xếp, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, công chức có thái độ ứng xử đúng mức với người dân và tổ chức.

- Công tác kiểm tra, theo dõi tiến hành thường xuyên, liên tục, kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm, đề cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong chỉ đạo và thực hiện cải cách hành chính,

## **2. Hạn chế**

- Chưa hoàn thiện đề án vị trí việc làm cho 100% đơn vị sự nghiệp công lập, do số lượng ĐVSN của tỉnh khá lớn, đang trong giai đoạn sát nhập, hợp nhất nên gặp khó khăn nhất định.

- Tỷ lệ TTHC mức độ 3,4 chưa cao, số lượng TTHC nộp qua DVCTT và DVBCCI còn thấp do khoảng cách địa lý trong tỉnh khá ngắn, nên phần lớn người dân và tổ chức tự đến nộp và lấy kết quả.

- Chưa áp dụng được hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO cho 100% xã, phường, thị trấn. Tỉnh Nam Định đang triển khai giai đoạn 1 trong áp dụng hệ thống QLCL cho cấp xã, đã có 40 xã, phường, thị trấn.

## **IV. Nhiệm vụ trọng tâm công tác CCHC năm 2020:**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về công tác CCHC: Trên Báo Nam Định, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, trên các phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép, đa dạng hóa qua giao ban, hội nghị.

- Tổ chức thực hiện việc xác định chỉ số CCHC của tỉnh, của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố năm 2019.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án thực hiện giải quyết TTHC của các cơ quan Trung ương (theo ngành dọc) đóng trên địa bàn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

- Xây dựng và ban hành quy trình nội bộ và quy trình điện tử đối với việc giải quyết TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện thống nhất trên toàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Nam Định theo đúng lộ trình và kế hoạch đề ra.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2030 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác CCHC; đưa kết quả thực hiện CCHC là một trong những nội dung thi đua và là một trong các tiêu chí để bình xét thi đua, khen thưởng đối với Người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

## **2. Những giải pháp đảm bảo thực hiện:**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong công tác CCHC.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức về CCHC của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức, nhân dân.

- Thường xuyên kiểm tra CCHC, thanh tra công vụ; phân định rõ trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thực hiện tốt sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh trong việc giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức với cơ cấu và số lượng hợp lý; đổi mới công tác thi tuyển cạnh tranh trong tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Xác định, lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo tạo ra sự đột phá, chuyên biến mạnh mẽ trong đẩy mạnh công tác CCHC.

- Đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin; hoàn thiện tiêu chí cụ thể đánh giá Chỉ số CCHC, khen thưởng đối với những tập thể và cá nhân làm tốt và kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật.

- Hàng năm có kế hoạch phân bổ kinh phí thực hiện công tác CCHC.

UBND tỉnh Nam Định báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh Nam Định./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC); (để báo cáo)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Nghị**

**PHỤ LỤC: BIẾN ĐỘNG VỀ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP  
TẠI TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2019**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Nam Định)*

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 <sup>1</sup>	Ghi chú
<b>I</b>	<b>SỞ, NGÀNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	
<b>1.</b>	<b>Sở Công thương</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	7	7	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	
<b>2.</b>	<b>Sở Giáo dục Đào tạo</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	10	10	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	57	57	
<b>3.</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	7	7	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	5	5	
<b>4.</b>	<b>Sở Tài chính</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	8	8	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	0	0	
<b>5.</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	9	9	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	0	0	
<b>6.</b>	<b>Sở Nông nghiệp</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	14	14	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	29	28	Sáp nhập trường TC nghề KTNN vào trường CĐ kinh tế và công nghệ
<b>7.</b>	<b>Sở Nội vụ</b>			

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 <sup>1</sup>	Ghi chú
-	Số lượng phòng chuyên môn	9	9	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	
<b>8.</b>	<b>Sở Y tế</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	9	9	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	258	255	- Thành lập Trung tâm Phòng ngừa và Kiểm soát bệnh tật tỉnh trực thuộc Sở Y tế, trên cơ sở hợp nhất 04 Trung tâm, gồm: Trung tâm y tế dự phòng, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS và Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe
<b>9.</b>	<b>Sở KHCHN</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	8	8	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	3	1	Hợp nhất Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học công nghệ, Trung tâm Thông tin và thống kê khoa học công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thành Trung tâm ứng dụng và dịch vụ Khoa học và Công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ
<b>10.</b>	<b>Sở LĐTB&amp;XH</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	10	10	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	11	4	- Sáp nhập trường 05 trường TC nghề vào trường CĐ kinh tế và công nghệ - Hợp nhất Trung tâm Dạy nghề cho trẻ khuyết tật và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thành Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp, thực hiện nhiệm vụ đa chức năng - Hợp nhất Trung tâm Điều dưỡng Người có công Nam Phong vào Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh
<b>11.</b>	<b>Sở Xây dựng</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	8	8	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	2	2	

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 <sup>1</sup>	Ghi chú
<b>12.</b>	<b>Sở TT&amp;TT</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	6	6	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	
<b>13.</b>	<b>Sở VH TT &amp; DL</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	9	9	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	13	10	- Thành lập đoàn nghệ thuật truyền thống tỉnh Nam Định, nòng cốt là hát chèo trên cơ sở sáp nhập Đoàn Cải lương, Đoàn Kịch nói và Nhà hát chèo - Giải thể Trung tâm Xúc tiến du lịch
<b>14.</b>	<b>Sở Tư pháp</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	7	7	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	3	3	
<b>15.</b>	<b>Ban QL KCN</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	5	5	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	2	1	Hợp nhất Trung tâm tư vấn hỗ trợ đầu tư và dịch vụ với Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp
<b>16.</b>	<b>Thanh tra tỉnh</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	7	7	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	0	0	
<b>17.</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	9	9	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	7	7	
<b>18.</b>	<b>VP UBND tỉnh</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	11	12	Thành lập Trung tâm phục vụ HCC tỉnh thuộc VP UBND tỉnh
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	2	2	
<b>19.</b>	<b>VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn	3	3	

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 <sup>1</sup>	Ghi chú
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	0	0	
<b>II</b>	<b>ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>			
<b>1.</b>	<b>Thành phố Nam Định</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	12	12	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện	79	71	- Hợp nhất 12 trường mầm non thành 6 trường mầm non. - Thành lập TT Văn hóa thể thao thành phố Nam Định trên cơ sở hợp nhất Đài phát thanh thành phố với Trung tâm Văn hóa thông tin thể thao và Nhà văn hóa thiếu nhi thành phố
<b>2.</b>	<b>Huyện Mỹ Lộc</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	12	12	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	35	34	- Thành lập TT Văn hóa, thông tin, thể thao trên cơ sở tổ chức lại Đài phát thanh huyện vào Trung tâm văn hóa thông tin thể thao
<b>3.</b>	<b>Huyện Vụ Bản</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	12	12	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	6	57	- Hợp nhất 16 trường Tiểu học thành 8 trường tiểu học. - Thành lập TT Văn hóa, thông tin, thể thao trên cơ sở tổ chức lại Đài phát thanh huyện vào Trung tâm văn hóa thông tin thể thao - Giải thể TT phát triển cum CN huyện
<b>4.</b>	<b>Huyện Ý Yên</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	12	12	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	117	99	- Hợp nhất 20 trường Tiểu học thành 10 trường tiểu học. - Hợp nhất 12 trường mầm non thành 6 trường mầm non. - Giải thể TT phát triển cum CN huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 <sup>1</sup>	Ghi chú
				- Thành lập TT Văn hóa, thông tin, thể thao trên cơ sở tổ chức lại Đài phát thanh huyện vào Trung tâm văn hóa thông tin thể thao
<b>5.</b>	<b>Huyện Nghĩa Hưng</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	12	12	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	88	79	- Hợp nhất 14 trường Tiểu học thành 7 trường tiểu học. - Hợp nhất 2 trường mầm non thành 1 trường mầm non. - Thành lập TT Văn hóa, thông tin, thể thao trên cơ sở tổ chức lại Đài phát thanh huyện vào Trung tâm văn hóa thông tin thể thao
<b>6.</b>	<b>Huyện Nam Trực</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	12	12	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	93	66	- Hợp nhất 24 trường Tiểu học thành 12 trường tiểu học. - Hợp nhất 26 trường mầm non thành 13 trường mầm non. - Giải thể TT phát triển cum CN huyện - Thành lập TT Văn hóa, thông tin, thể thao trên cơ sở tổ chức lại Đài phát thanh huyện vào Trung tâm văn hóa thông tin thể thao
<b>7.</b>	<b>Huyện Trực Ninh</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	12	12	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	87	67	- Hợp nhất 8 trường THCS thành 4 trường THCS - Hợp nhất 14 trường Tiểu học thành 7 trường tiểu học. - Hợp nhất 14 trường mầm non thành 7 trường mầm non. - Giải thể TT phát triển cum CN huyện - Thành lập TT Văn hóa, thông tin, thể thao trên cơ sở tổ chức lại Đài phát thanh huyện vào Nhà văn hoá
<b>8.</b>	<b>Huyện Hải Hậu</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND	12	12	

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 <sup>1</sup>	Ghi chú
	cấp huyện			
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	118	108	- Hợp nhất 6 trường THCS thành 3 trường THCS - Hợp nhất 10 trường Tiểu học thành 5 trường tiểu học. - Giải thể TT phát triển cum CN huyện - Thành lập TT Văn hóa, thông tin, thể thao trên cơ sở tổ chức lại Đài phát thanh huyện vào Trung tâm văn hóa thông tin thể thao
<b>9.</b>	<b>Huyện Xuân Trường</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	12	12	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	73	63	- Hợp nhất 16 trường Tiểu học thành 8 trường tiểu học. - Giải thể TT phát triển cum CN huyện - Thành lập TT Văn hóa, thông tin, thể thao trên cơ sở tổ chức lại Đài phát thanh huyện vào Trung tâm văn hóa thông tin thể thao
<b>10.</b>	<b>Huyện Giao Thủy</b>			
-	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	12	12	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	78	71	- Hợp nhất 12 trường Tiểu học thành 6 trường tiểu học. - Thành lập TT Văn hóa, thông tin, thể thao trên cơ sở tổ chức lại Đài phát thanh huyện vào Trung tâm văn hóa thông tin thể thao